

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2024/TL ST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 766/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh ngày 26/02/1996 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số B L, phường M, Quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số B N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Tạ Nhật M, sinh ngày 15/02/2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số B Đ, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Bảo V1 và bà Phạm Thanh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Phạm Thành Đ, sinh ngày 10/9/2000 tại Nam Định; nơi cư trú: Số A K, tổ dân phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Đỗ Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Đinh Phương D, sinh ngày 22/12/2005 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công D1 và bà Vũ Hương P; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Trần Thị N, sinh ngày 20/9/1999 tại Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Đào Thị N1; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Hà Tùng L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, tại nhà Tạ Nhật M ở số B đường Đ, phường Đ, Quận N, Công an phường Đ kiểm tra bắt quả tang Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Nguyễn Trung T, Trần Thị N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại hiện trường có mặt Hà Tùng L, sinh năm 1998, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, là bạn trai của Đinh Phương D.

Thu giữ: 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn ống bằng băng dính trắng, đường kính khoảng 0,1cm bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (mẫu số 1); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn ống bằng dây cao su, đường kính khoảng 0,1cm bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (mẫu số 2); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn ống bằng dây cao su, đường kính khoảng 0,1cm bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (mẫu số 3); 01 gói nilon kích thước khoảng 3x6cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 4); 02 vỏ gói nilon, kích thước mỗi gói khoảng 2x2cm bên đều bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 5); 02 vỏ

gói nilon (01 vỏ gói kích thước 2x2cm, 01 vỏ gói kích thước 3x6cm) bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 6); 01 gói nilon kích thước 5x8cm màu xanh trên mặt có logo ngôi sao 3 cánh, bên trong chứa chất bột màu cam (mẫu số 7); 01 gói nilon kích thước 4x6cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu số 8); 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước 5x8cm trên bề mặt còn bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 9); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 20cm, trong lòng đĩa còn bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 10); 01 cân tiểu ly màu bạc (kích thước 4x8cm), 01 Loa, 01 máy tính xách tay, 01 đèn nháy, 01 máy sấy tóc và 06 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Iphone 14 Plus màu đen (số Imei 1: 359076392473598, I: 359076392355936) lắp sim số thuê bao 0859.688.246 của Tạ Nhật M; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng (số I 1: 356719118070023, số I 2: 356719116415006) lắp sim số thuê bao 0934.264.259 của Nguyễn Trung T; 01 điện thoại Iphone 13 Pro (số I 1: 353103647505556, số I 2: 353103647150445) lắp sim số thuê bao 0796.371.812 của Phạm Thành Đ; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím (số Imei 1:352897112645216, số I 2: 352897112739563) lắp sim số thuê bao 0936.892.056 của Đinh Phương D; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng (số I 1: 350777738111599, số I 2: 350777738065050) lắp sim số thuê bao 0975.046.523 của Trần Thị N; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc (số I: 356676080965665) lắp sim số thuê bao 0899.254.014 của Hà Tùng L.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Nhật M thu giữ: 01 ấm đun nước siêu tốc màu xanh bên trong còn chứa ít chất lỏng màu vàng (mẫu KX1); 01 vỏ gói nilon màu xanh kích thước 5x7cm bị rách có chữ “YAO YAO” bên trong còn bám dính chất bột màu vàng (mẫu KX2); 01 vỏ gói nilon màu xanh kích thước 5x7cm bị rách có chữ “YAO YAO” bên trong còn bám dính chất bột màu vàng (mẫu KX3); 01 chén thủy tinh bên trong còn bám dính chất bột màu vàng (mẫu KX4).

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung T: Không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Kết luận giám định số 144 ngày 02/02/2024 của Phòng K4 Công an thành phố H, kết luận: Các mẫu nước tiểu của Tạ Nhật M (mẫu số 1); Phạm Thành Đ (mẫu số 2); Đinh Phương D (mẫu số 4); Nguyễn Trung T (mẫu số 5); Trần Thị N (mẫu số 6) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam và Ketamine. Mẫu nước tiểu của Hà Tùng L (mẫu số 3) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất.

- Kết luận giám định số 143 ngày 02/02/2024 của Phòng K4 Công an thành phố H kết luận đối với các mẫu vật bắt quả tang thu giữ:

Chất bột màu trắng bám dính (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính;

Chất bột màu trắng bám dính (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính;

Chất bột màu trắng bám dính (mẫu số 3) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính;

Chất tinh thể màu trắng (mẫu số 4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, loại Ketamine;

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ gói nilon (mẫu số 5) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính;

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ gói nilon (mẫu số 6) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính;

Chất bột màu cam (mẫu số 7) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,20 gam, loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam;

Chất tinh thể màu trắng (mẫu số 8) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,62 gam, loại Ketamine;

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ nhựa (mẫu số 9) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính;

Chất bột màu trắng (mẫu số 10) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,06 gam, loại Ketamine.

- Kết luận giám định số 145 ngày 02/02/2024 của Phòng K4 Công an thành phố H, kết luận đối với các mẫu vật khám xét thu giữ:

Chất lỏng màu vàng (mẫu KX1) gửi giám định có thể tích 1ml, tìm thấy dấu vết chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. Không đủ cơ sở định lượng xác định khối lượng chất ma túy;

Chất bột màu vàng bám dính trong các vỏ gói nilon màu xanh (kích thước 5x7cm, bị rách, có chữ YAO YAO) các mẫu số KX2, KX3 và chén thủy tinh của mẫu KX4 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

- Kết luận giám định số 6889A ngày 15/9/2024 và công văn số 3048 ngày 08/10/2024 của V3 Bộ C, thì khối lượng chất ma túy Metamphetamine, MDMA, Nimetazepam có trong 7,20 gam chất bột thu giữ ban đầu của mẫu số 7 lần lượt là 0,020 gam; 0,159 gam; 0,046 gam.

- Kết quả kiểm tra điện thoại của Tạ Nhật M có lưu số điện thoại, tài khoản zalo, messenger của Đ, T, N, D. Nhật ký điện thoại có các cuộc gọi, dữ liệu điện tử tin nhắn zalo thể hiện những nội dung: Ngày 28/01/2024, M nói chuyện với T về việc sử dụng ma túy tối ngày 27/01/2024 tại nhà M. Rạng sáng ngày 29/01/2024 M rủ D đến sử dụng ma túy và thông báo D chuyển 800.000 đồng cho M.

Điện thoại của Phạm Thành Đ có lưu số điện thoại, tài khoản zalo, messenger của M, T, K2, D và các cuộc gọi với những người này mà Đ khai gọi để trao đổi nội dung liên quan đến việc mua và sử dụng ma túy tại nhà M.

Điện thoại của Nguyễn Trung T có lưu số điện thoại, tài khoản messenger của M, Đ và các cuộc gọi, tin nhắn nội dung T nói chuyện với M về việc sử dụng ma túy ngày 27/01/2024 tại nhà M; có tin nhắn và cuộc gọi của Đ nhờ T mua 03 gam Ketamine vào ngày 29/01/2024.

Quá trình điều tra, Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Nguyễn Trung T, Trần Thị N và Hà Tùng L khai:

Chiều ngày 27/01/2024, M rủ N, D đến nhà M ở địa chỉ: Số B Đ, phường Đ, Quận N. Tại đây, M gọi điện bảo bạn là V2 (chưa rõ lai lịch) mang Loa cho M mượn nghe nhạc, D gọi điện rủ Hà Tùng L đến nhà M chơi. Khi V2 và L đến nhà M thì cả nhóm ngồi sử dụng bóng cườì và nghe nhạc. Lúc này M nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên gọi điện rủ T, Đ tham gia cùng, cả hai đều đồng ý. M bảo T khi đi thì mua 01 gam Ketamine và 01 gói nước vui mang đến nhà M góp để mọi người cùng sử dụng, T đồng ý. T gọi điện cho Đ1 (bạn của T, chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gam Ketamine và 01 gói nước vui với giá 3.200.000 đồng, Đ1 đồng ý mang ma túy đến ngõ D N, quận H bán và nhận tiền của T. Sau đó, T mang ma túy và Đ mang 01 máy tính xách tay, 01 Loa và 01 cân tiểu ly đến nhà M. Đến khoảng 22 giờ có M, N, D, T, Đ, V2, L tập trung tại phòng ngủ tầng 2, bật đèn nháy, nghe nhạc thì T lấy ra 01 gói ma túy nước vui và 01 gói Ketamine để ở thảm giữa phòng cho mọi người sử dụng. M lấy 01 lon nước ngọt sting đổ vào bình siêu tốc đun nóng mang ra thì T bóc gói ma túy nước vui đổ vào bình nước sting nóng khuấy tan ma túy, M rót ma túy ra chén sử dụng đầu tiên bằng cách uống vào cơ thể. Tiếp theo lần lượt là Đ, T, V2, D và N cùng nhau sử dụng hết nước vui như cách M vừa sử dụng. Sau đó, T đưa gói ma túy K1 bảo D đánh mịn cho mọi người sử dụng, N lấy 01 đĩa sứ màu trắng và thẻ nhựa ra, rồi dùng máy sấy tóc trong phòng sấy nóng đĩa sứ, D bóc gói Ketamine đổ một phần ra đĩa, phần còn lại để trên mặt tủ. Lúc đầu D đánh Ketamine trên đĩa sứ, sau thì lấy 01 tờ 2.000 đồng của mình ra, gạt hết Ketamine trên đĩa chuyển sang tờ tiền rồi đặt tờ tiền trên mặt đĩa sứ dùng bật lửa và thẻ nhựa đánh mịn, kẻ thành các đường thẳng. D cầm ống hút (cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng) đặt một đầu ống lên mũi, một đầu ống vào đường kẻ Ketamin hít ma túy vào cơ thể, rồi lần lượt đến N, V2, T, Đ, M cùng sử dụng hết Ketamine trên tờ 2.000 đồng như cách D sử dụng. Sau đó, N cầm gói Ketamine (đang dùng dở) đổ tiếp ra tờ tiền 2.000 đồng đánh mịn cho D, T, Đ, M, V2, N cùng sử dụng. Riêng L không sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong mọi người lần lượt ra về, V2 mang theo Loa của mình về.

Đến khoảng 17 giờ ngày 28/01/2024, M gọi điện bảo Đ mua thêm ma túy Ketamine và nước vui mang đến nhà M sử dụng, Đ đồng ý gọi điện cho Tạ Quang

K2 hỏi mua 01 gói ma túy nước vui và 02 gam ma túy Ketamine, K2 báo giá 4.200.000 đồng, Đ đồng ý và thống nhất với M mỗi người góp 2.100.000 đồng, nên Đ chuyển khoản trả cho K2 4.200.000 đồng. Do bận không đi lấy ma túy nên Đ cho M số điện thoại của K2 để M đi gặp K2 nhận ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M đến khu vực cầu H (phía bên Thủy N2), tại đây K2 đưa cho M 01 gói ma túy nước vui màu xanh và 02 gói ma túy Ketamine đựng trong một túi nilon. Sau đó, M đón Đ đến nhà M và đưa cho Đ số ma túy này. Tại phòng gác lửng nhà M, Đ bóc gói ma túy nước vui đổ vào hộp nhựa rồi đổ lon nước ngọt monster vào khuấy tan ma túy, Đ và M dùng chén thủy tinh múc uống ma túy nước vui vào cơ thể. Sau đó, Đ gọi điện rủ các bạn là P1, T2, H3 (chưa rõ lai lịch) đến nhà M sử dụng ma túy cùng Đ, M. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, P1, T2, H3 đến nhà M thì Đ đổ gói Ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa đánh mịn, kẻ K3 xong, M cầm đĩa ma túy Ketamine sử dụng trước bằng cách cầm ống (cuộn bằng tờ 10.000 đồng) hít Ketamine vào cơ thể, rồi đến Đ, P1, T2, H3 đều sử dụng ma túy Ketamine và nghe nhạc. Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 29/01/2024 thì P1, T2, H3 ra về.

Sáng ngày 29/01/2024, M tiếp tục gọi điện rủ Đ đến nhà M sử dụng ma túy. Do ma túy tối hôm trước còn lại ít, nên M bảo Đ đi mua thêm 02 gói ma túy nước vui, 01 gam Ketamine để các bạn đến sử dụng, Đ đồng ý. Khi Đ đi có rủ thêm 02 bạn của Đ là T3, N3 (chưa rõ lai lịch) đến phòng gác lửng nhà M sử dụng ma túy. Tại đây, M nói với Đ, T3, N3 là “*còn đồ đấy chơi đi*”. Thấy trên đĩa sứ trắng để ở giữa sàn nhà có ít ma túy Ketamine đã được đánh mịn, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ 10.000 đồng, Đ cầm thẻ nhựa kẻ Ketamine trên đĩa rồi dùng ống hút hít Ketamine vào cơ thể, rồi Đ đưa đĩa Ketamine cho N3, T3, M cùng sử dụng ma túy như cách Đ sử dụng. Đ đến khu vực cầu H mua của K2 02 gói ma túy nước vui và 01 gam Ketamine với giá 5.400.000 đồng (Đ hẹn K2 sẽ thanh toán sau), rồi mang về nhà M để dưới thảm sàn phòng gác lửng cho mọi người sử dụng. Đ bóc 01 gói ma túy nước vui màu xanh đổ vào khay nhựa pha với 01 chai nước ngọt rồi dùng chén múc ma túy nước vui uống trước, rồi Đ bảo N3, T3 cùng uống ma túy nước vui với Đ, M và Đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M gọi điện rủ N đến sử dụng ma túy, N đồng ý. Khi tới nhà M, N cầm đĩa Ketamine hít 02 đường ke vào cơ thể. Lúc này, T3 và N3 có việc nên ra về trước, còn M, Đ, D, N ở lại. Sau khi T3 và N3 ra về thì M nói với Đ là “*bảo N3 và T3 góp tiền vừa sử dụng ma túy*”, thì Đ gọi điện nói với N3 là “*N3 và T3 mỗi người góp 400.000 đồng*”, nên N3 chuyển khoản cho Đ 800.000 đồng, rồi Đ chuyển khoản lại cho M. Khi thấy Ketamine trên đĩa hết N bảo Đ lấy gói Ketamine Đat vừa mua đánh mịn để sử dụng, Đ cầm gói Ketamine đổ ra đĩa sứ dùng thẻ nhựa miết, N thấy K1 chưa mịn nên đánh lại rồi N, M, Đ, D cùng sử dụng. Lúc này, Đ gọi điện bảo L đến, N lấy chén múc ma túy nước vui mời L uống, L biết là ma túy nên chỉ ngậm trong miệng rồi lên nhà vệ sinh nhổ ra không nuốt vào cơ thể.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thấy Ketamine sắp hết nên Đ gọi điện cho T nhờ mua hộ 03 gam Ketamine, T đồng ý và báo giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T gọi điện cho Đ1 (chưa rõ lai lịch) mua 03 gam Ketamine với giá 2.700.000 đồng và hẹn trả tiền sau, Đ1 đồng ý. T bảo Đ1 mang ma túy đến nhà M cho T. Khoảng 16 giờ, Đ1 mang 01 gói nilon kích thước 4x6cm chứa khoảng 03 gam Ketamine đến trước cửa nhà M giao cho T, rồi T cầm gói Ketamine lên phòng gác lửng nhà M bán cho Đ với giá 3.000.000 đồng, nếu trót lọt T kiếm lời 300.000 đồng. Đ nhận gói ma túy Ketamine rồi bảo T để trên đệm cho Đ, M, D, N sử dụng, còn T không sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường Đ vào kiểm tra, T sợ hãi nên nhặt gói Ketamine vừa bán cho Đ giấu trong tay áo bên trái T đang mặc để tránh bị phát hiện, sau đó lực lượng công an kiểm tra thu giữ gói ma túy T giấu và toàn bộ vật chứng.

Ngoài ra, Đ khai mang 01 máy tính xách tay, 01 Loa đến nhà M để nghe nhạc, còn 01 cân tiểu ly Đạt mang đến nhà M để cân ma túy sau khi đi mua về xem có đủ lượng không.

Tại Cáo trạng số 277/CT-VKS ngày 08/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Trần Thị N phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Trần Thị N. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Trần Thị N phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tạ Nhật M từ 08 năm đến 09 năm tù;

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 08 năm đến 09 năm tù;

Xử phạt bị cáo Đinh Phương D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhận thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; các vật chứng khác là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 bì giấy dầu niêm phong số 143MT/PC09 bên trong chứa 0,15gam tinh thể của mẫu số 4; 3,31gam tinh thể của mẫu số 8; 01 đĩa sứ của mẫu số 10 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu số 4, mẫu số 8, hoàn lại sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 6889A/KL-KTHS bên trong chứa 5,540 gam chất bột (đã bị chảy nước) và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 143MT-C/PC09 bên trong chứa vỏ túi nilon của mẫu số 5, vỏ túi nilon của mẫu số 6, thẻ nhựa của mẫu số 9, hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy dầu niêm phong số 145MT/PC09 chứa ấm đun nước của mẫu KX1, vỏ gói nilon của mẫu KX2, vỏ gói nilon của mẫu KX3, chén thủy tinh của mẫu KX4, hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 đèn nháy, 01 máy sấy tóc.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng liên quan đến việc phạm tội: Tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 1; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 2; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 3; 01 máy tính xách tay, 01 loa; 01 điện thoại Iphone 14 Plus màu đen (số Imei 1: 359076392473598, I: 359076392355936) lắp sim số thuê bao 0859.688.246 của Tạ Nhật M; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng (số I 1: 356719118070023, số I 2: 356719116415006) lắp sim số thuê bao 0934.264.259 của Nguyễn Trung T; 01 điện thoại Iphone 13 Pro (số I 1: 353103647505556, số I 2: 353103647150445) lắp sim số thuê bao 0796.371.812 của Phạm Thành Đ; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím (số Imei 1:352897112645216, số I 2: 352897112739563) lắp sim số thuê bao 0936.892.056 của Đinh Phương D; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng (số

I 1: 350777738111599, số I 2: 350777738065050) lắp sim số thuê bao 0975.046.523 của Trần Thị N;

Trả lại cho anh Hà Tùng L 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc (số I: 356676080965665) lắp sim số thuê bao 0899.254.014, vì không liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, lời khai thể hiện:

Trong các ngày 27, 28 và 29/01/2024, tại nhà của bị cáo Tạ Nhật M ở số B Đ, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho các đối tượng khác cùng sử dụng, đến chiều ngày 29/01/2024 thì bị Công an phường Đ bắt quả tang, cụ thể:

Bị cáo M, Đ 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên, gồm: Lần 1, ngày 27/01/2024 tổ chức cho M, Đ, T, D, N và V2 (chưa xác định được lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy; Lần 2, ngày 28/01/2024 tổ chức cho M, Đ và P1, T2, H3 (chưa xác định được lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy; Lần 3, ngày 29/01/2024 tổ chức cho M, Đ, D, N và T3, N3 (chưa xác định được lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo T 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T, M, Đ, D, N, V2 sử dụng vào ngày 27/01/2024. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi vào ngày 29/01/2024, mua 3,62 gam Ketamine với giá 2.700.000 đồng của đối tượng Đ1 mang đến nhà M bán cho Đ với giá 3.000.000 đồng nhằm thu lợi 300.000 đồng, để nhóm Đ, M, D, N sử dụng.

Bị cáo D, N 02 lần giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên, gồm: Lần 1, ngày 27/01/2024 đánh mìn Ketamine cho M, Đ, T, D, N, V2 sử dụng; Lần 2, ngày 29/01/2024 đánh mìn Ketamine cho M, Đ, D, N, T3, N3 sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Trần Thị N đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

+ Về vai trò của các bị cáo:

[4] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, hành động phạm tội là do bộc phát, trong đó:

- Tạ Nhật M và Phạm Thành Đ có 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên. Do đó, M, Đ có vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại.

- Nguyễn Trung T 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên nên có vai trò thấp hơn M và Đ.

- D, N 02 lần giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên. Do đó vai trò của D và N là ngang nhau và thấp hơn bị cáo M và Đ.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Tạ Nhật M có ông nội được tặng Huân chương kháng

chiến hạng Nhì; Phạm Thành Đ có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bà ngoại là Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo M, Đ đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do vậy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Cơ sở giam giữ một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung theo quy định khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9] Do chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; các vật chứng khác là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 bì giấy dấu niêm phong số 143MT/PC09 bên trong chứa 0,15 gam tinh thể của mẫu số 4; 3,31gam tinh thể của mẫu số 8; 01 đĩa sứ của mẫu số 10 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu số 4, mẫu số 8, hoàn lại sau giám định; 01 bì giấy dấu niêm phong số 6889A/KL-KTHS bên trong chứa 5,540 gam chất bột (đã bị chảy nước) và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 bì giấy dấu niêm phong số 143MT-C/PC09 bên trong chứa vỏ túi nilon của mẫu số 5, vỏ túi nilon của mẫu số 6, thẻ nhựa của mẫu số 9, hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy dấu niêm phong số 145MT/PC09 chứa ấm đun nước của mẫu KX1, vỏ gói nilon của mẫu KX2, vỏ gói nilon của mẫu KX3, chén thủy tinh của mẫu KX4, hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 đèn nháy, 01 máy sấy tóc.

[10] Các bị cáo tại phiên toà đều xác nhận vật chứng là điện thoại, loa, máy tính xách tay còn giá trị, đều liên quan đến việc phạm tội, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, gồm: 01 điện thoại Iphone 14 Plus màu đen (số Imei 1: 359076392473598, I: 359076392355936) lắp sim số thuê bao 0859.688.246 của Tạ Nhật M; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng (số I 1: 356719118070023, số I 2: 356719116415006) lắp sim số thuê bao 0934.264.259 của Nguyễn Trung T; 01 điện thoại Iphone 13 Pro (số I 1: 353103647505556, số I 2: 353103647150445) lắp sim số thuê bao 0796.371.812 của Phạm Thành Đ; 01

điện thoại Iphone 11 màu tím (số Imei 1:352897112645216, số I 2: 352897112739563) lắp sim số thuê bao 0936.892.056 của Đinh Phương D; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng (số I 1: 350777738111599, số I 2: 350777738065050) lắp sim số thuê bao 0975.046.523 của Trần Thị N; 01 loa, 01 máy tính xách tay (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng); tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 1; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 2; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 3 bên trong bì giấy dấu niêm phong số 143MT-B/PC09.

[11] Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc (số I: 356676080965665) lắp sim số thuê bao 0899.254.014 cần trả lại cho chủ sở hữu là Hà Tùng L do không liên quan đến vụ án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

+ Về các vấn đề khác trong vụ án:

[12] Đối với Tạ Quang K2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2024. Do chưa có kết quả giám định điện thoại của K2 và còn cần điều tra làm rõ hành vi mua bán ma túy của đối tượng “Đ1”. Thời hạn tạm giam để điều tra đối với các bị cáo M, Đ, T, D và N đã hết, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 2376 ngày 25/8/2024 đối với hành vi K2 mua bán trái phép chất ma túy cho Đ, M vào ngày 28 và 29/01/2024, cùng với những đối tượng liên quan là Đ1 (bán ma túy cho T ngày 27/01/2024 và 29/01/2024); V2, P1, T2, H3, N3, T3 tham gia sử dụng trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[13] Đối với hành vi của Phạm Thành Đ chiều ngày 29/01/2024, có mua 3.000.000 đồng được 3,62 gam Ketamine của Nguyễn Trung T mục đích để Đ, M, D và N tiếp tục sử dụng, khi nhóm Đ đang chuẩn bị sử dụng thì bị bắt giữ, nên không xử lý Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy này. Do việc mua bán chỉ bằng lời nói, chưa thanh toán tiền cho nhau nên có thể không buộc phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền này.

- Về án phí:

[14] Mỗi bị cáo trong vụ án đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Trần Thị N. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Nhật M, Phạm Thành Đ, Đinh Phương D, Trần Thị N phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T4 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Xử phạt bị cáo Tạ Nhật M 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Xử phạt bị cáo Đinh Phương D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy dầu niêm phong số 143MT/PC09 bên trong chứa 0,15 gam tinh thể của mẫu số 4; 3,31gam tinh thể của mẫu số 8; 01 đĩa sứ của mẫu số 10 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu số 4, mẫu số 8, hoàn lại sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 6889A/KL-KTHS bên trong chứa 5,540 gam chất bột (đã bị chảy nước) và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 143MT-C/PC09 bên trong chứa vỏ túi nilon của mẫu số 5, vỏ túi nilon của mẫu số 6, thẻ nhựa của mẫu số 9, hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy

dấu niêm phong số 145MT/PC09 chứa ấm đun nước của mẫu KX1, vỏ gói nilon của mẫu KX2, vỏ gói nilon của mẫu KX3, chén thủy tinh của mẫu KX4, hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 đèn nháy, 01 máy sấy tóc (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Plus màu đen (số Imei 1: 359076392473598, I: 359076392355936) lắp sim số thuê bao 0859.688.246 của Tạ Nhật M; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng (số I 1: 356719118070023, số I 2: 356719116415006) lắp sim số thuê bao 0934.264.259 của Nguyễn Trung T; 01 điện thoại Iphone 13 Pro (số I 1: 353103647505556, số I 2: 353103647150445) lắp sim số thuê bao 0796.371.812 của Phạm Thành Đ; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím (số Imei 1:352897112645216, số I 2: 352897112739563) lắp sim số thuê bao 0936.892.056 của Đinh Phương D; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng (số I 1: 350777738111599, số I 2: 350777738065050) lắp sim số thuê bao 0975.046.523 của Trần Thị N; 01 loa, 01 máy tính xách tay (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng); tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 1; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 2; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu số 3 bên trong bì giấy dấu niêm phong số 143MT-B/PC09.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc (số I: 356676080965665) lắp sim số thuê bao 0899.254.014 cho chủ sở hữu là Hà Tùng L (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo trong vụ án đều được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Ngô Quyền;
- Công an Quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an Quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Q. Ngô Quyền;
- Chi cục THADS Quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng

